

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981;**

- **Anh Tô Vĩnh D, sinh năm 1974;**

Cùng cư trú tại: Phòng 2201 nhà CT1-A10 N, quận C, Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 31, Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên: Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Vĩnh D.

2/ Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Vĩnh D.

- Về con chung: Giao cháu Tô Anh M (nam), sinh ngày 29/12/2005 cho anh Tô Vĩnh D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giao cháu Tô Gia B (nam), sinh ngày 17/8/2009 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Vĩnh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Vĩnh D xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Vĩnh D không phải nộp lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4/ Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5/ Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- Chi cục THADS C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thu Hiền